

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh
chấp con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ-TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin
2. Ông Trần Phi Tiễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Triệu Tin - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1989 (có mặt);
- Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Cùng trú tại: Khối phố Đoàn T, phường TT, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn L đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bình T, Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, anh L ngoại tình nên mỗi lần gây nhau, anh L lại bỏ đi và thường xuyên vắng mặt ở nhà, không lo gì cho con cái. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- Về con chung: có ba chung là Lê Nguyễn Khánh M, sinh ngày 23/12/2012, Lê Nguyễn Khánh V, sinh ngày 23/12/2012 và Lê Nguyễn Anh Q, sinh ngày 23/5/2017, khi ly hôn chị xin nuôi dưỡng 03 con và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Văn L: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác của Tòa án đến bị đơn, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, nên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Hội đồng xét xử xét xử theo luật định. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L theo quy định Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án đến anh L, tuy nhiên anh L đều vắng mặt tại các phiên làm việc, phiên tòa. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn L theo luật định.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị S với anh Lê Văn L thấy rằng:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Văn L đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Bình T, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống chị S cho rằng anh L không quan tâm gia đình, thường xuyên vắng nhà nên thiếu trách nhiệm với vợ con, chị nhiều lần đã nghĩ đến con để gắng gượng nhưng không được, nay tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến anh L, nhưng anh L đều vắng mặt và không có ý kiến chính thức bằng văn bản gửi đến Tòa án để nói rõ quan điểm của mình về yêu cầu ly hôn của chị S do đó không có căn cứ để Tòa án xem xét cho vợ chồng đoàn tụ. Hiện tại hai người cũng đã sống ly thân, nay xét mâu thuẫn vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S, chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Lê Văn L.

- Về con chung: có ba con chung là Lê Nguyễn Khánh M, sinh ngày 23/12/2012, Lê Nguyễn Khánh V, sinh ngày 23/12/2012 và Lê Nguyễn Anh Q, sinh ngày 23/5/2017, chị S yêu cầu nuôi ba con và đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét: 03 cháu nhỏ hiện đang ở với chị S, các cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, do đó cần tiếp tục giao ba cháu cho chị S chăm sóc, nuôi dưỡng; chị S một mình phải nuôi ba con nên cần buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.000.000đồng/cháu) là đúng theo quy định tại Điều 107 và Điều 108 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị S phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); Anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 84, 107 và Điều 108 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S với bị đơn anh Lê Văn L về việc ly hôn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Lê Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khánh M, sinh ngày 23/12/2012, Lê Nguyễn Khánh V, sinh ngày 23/12/2012 và Lê Nguyễn Anh Q, sinh ngày 23/5/2017 cho chị Nguyễn Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba con mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.000.000 đồng/cháu); thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Văn L không nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung như trên, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng chị Nguyễn Thị S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000832 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Án phí cấp dưỡng: Anh Lê Văn L phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06-4-2021). Anh Lê văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình T, Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt